

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **62/2022/HS-ST**

Ngày: 26/8/2022

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thùy Liên.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Lê Thị Phước Mãng.

Ông Nguyễn Thái Sơn.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Ngọc Đức - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Xuân Nhâm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 8 năm 2022 và ngày 26 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công Ki vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 67/2022/TLST-HS ngày 04 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2022/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo.

**Huỳnh Ngọc Đ;** Sinh ngày: 29/12/1988; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: Không xác định; Chỗ ở: Không nơi cư trú ổn định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Huỳnh Ngọc M và bà: Trần Thị H; Có vợ: Không và con: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giam ngày 04/3/2022.

Tiền án:

- Ngày 26/12/2017, bị Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội «Trộm cắp tài sản» (Bản án số: 139/2017/HSST). Bị cáo kháng cáo, nhưng trước khi mở phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã rút toàn bộ kháng cáo và ngày 01/3/2018, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã ra Quyết định đình chỉ việc xét xử phúc thẩm (Quyết định số: 80/2018/HSPT-QĐ). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/02/2019 (Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù số: 93/GCN của Trại giam Xuân Lộc). Chưa thi hành xong hình phạt bổ sung (Công văn trả lời xác minh số: 1090/CCTHADS ngày 20/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Ngày 25/11/2019, bị Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội «Trộm cắp tài sản» (Bản án số: 129/2019/HSST). Chấp

hành xong hình phạt tù ngày 14/8/2021 (Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù số: 597/GCN của Trại giam Huy Khiêm). Chưa thi hành xong án phí và bồi thường dân sự (Công văn trả lời xác minh số: 1090/CCTHADS ngày 20/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh).

Nhân thân:

- Ngày 24/9/2008, bị Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội «Lừa đảo chiếm đoạt tài sản» (Bản án số: 108/2008/HSST). Đã thi hành xong phần án phí (Công văn trả lời xác minh số: 1136/CCTHADS ngày 04/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Ngày 06/01/2012, bị Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội «Lừa đảo chiếm đoạt tài sản» (Bản án số: 05/2012/HSST). Đã thi hành xong phần án phí (Công văn trả lời xác minh số: 3034/CCTHADS của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Ngày 29/5/2012, bị Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội «Lừa đảo chiếm đoạt tài sản». Tổng hợp với hình phạt 02 năm 06 tháng tù của Bản án số: 05/2012/HSST ngày 06/01/2012 của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 04 năm 06 tháng tù (Bản án số: 95/2012/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/7/2015 và đã thi hành xong án phí ngày 20/7/2012 (Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù số: 1034/GCN của Trại giam Xuân Lộc và Công văn trả lời xác minh số: 1090/CCTHADS ngày 20/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Ngày 22/7/2019, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường 13, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định đưa vào Cơ sở xã hội Thanh thiếu niên 2 để quản lý, cắt con, giải độc, phục hồi sức khỏe và tư vấn tâm lý trong thời gian làm thủ tục áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (Quyết định số: 147/QĐ-UBND). Ngày 08/8/2019, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường 13, Quận 8 ra Quyết định hủy Quyết định số: 147/QĐ-UBND do Huỳnh Ngọc Đ bị Cơ quan điều tra Công an Quận 5 quyết định khởi tố bị can về tội trộm cắp tài sản (Quyết định số: 162/QĐ-UBND).

(bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- Bị hại:

Ông Nguyễn Thái Bảo K; Sinh ngày: 16/02/2004; Trú tại: 482 đường ADV, Phường J, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Bà Nguyễn Thị B; Sinh năm: 1963 và ông Vương Hoài Dũng; Sinh năm: 1990; Cùng trú tại: 482 đường ADV, Phường J, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(đều vắng mặt)

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 26/02/2022, sau khi đến chơi nhà bà Phan Thị H tại khu nhà trọ số 482 đường ADV, Phường J, Quận F, Huỳnh Ngọc Đ ra về. Khi đi ngang tầng hầm của khu nhà trọ, Đ phát hiện có 01 chiếc xe gắn máy biển số 59N1-091.07 (nhãn hiệu WAYTHAI) của bà Nguyễn Thị B đang dựng sát chân cầu thang (ngay lối ra vào). Quan sát thấy chìa khóa xe còn cắm vào ổ khóa công tắc mà không có người trông coi, Đ liền đến dẫn chiếc xe ra ngoài, mở công tắc nổ máy xe tẩu thoát. Sau đó, Đ lên mạng (vào trang Chợ tốt) đăng bán chiếc xe thì có một người đàn ông (không rõ lai lịch) đồng ý mua với giá 1.500.000 đồng và hẹn giao xe tại khu vực giao lộ Quốc lộ 50 - đường Nguyễn Văn Linh, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh. Sau khi có tiền, Đ trả nợ 1.300.000 đồng, còn 200.000 đồng Đ đem về đưa cho ông Nguyễn Thái Bảo K nói là trả tiền thuê phòng trọ còn thiếu.

Về phần Nguyễn Thái Bảo K và bà Nguyễn Thị B (mẹ nuôi của ông K), sau khi phát hiện thấy mất chiếc xe đã kiểm tra Camera ghi hình thì phát hiện Huỳnh Ngọc Đ chính là người đã lấy trộm chiếc xe trên nên đến Công an Quận 6 trình báo.

Qua truy xét, Huỳnh Ngọc Đ bị Cơ quan điều tra Công an Quận 6 bắt giữ. Qua đấu tranh, Đ khai đã thực hiện hành vi nêu trên.

Bị hại và người làm chứng khai cũng tương tự.

Quá trình điều tra, ông Nguyễn Thái Bảo K đã giao nộp cho Cơ quan điều tra Công an Quận 6 số tiền 200.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 14/KL-HĐĐGTS ngày 01 tháng 3 năm 2022, Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự Quận 6 đã kết luận trị giá của chiếc xe gắn máy hiệu WAYTHAI, số loại HA110, biển số 59N1-091.07, số khung 110-20003158, số máy FMHY-0003263 (còn khoảng 40% giá trị sử dụng) tại thời điểm ngày 26/02/2022 là: 2.500.000 đồng.

Ngày 03 tháng 3 năm 2022, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự (Quyết định số: 27/QĐ-ĐTTH); khởi tố bị can đối với Huỳnh Ngọc Đ về tội «Trộm cắp tài sản» (Quyết định số: 36/QĐ-ĐTTH).

Tại Cáo trạng số: 65/CT-VKS-Q6 ngày 04 tháng 8 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Huỳnh Ngọc Đ về tội «Trộm cắp tài sản» theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Bị cáo Huỳnh Ngọc Đ khai nhận chính bị cáo đã thực hiện hành vi lấy trộm chiếc xe gắn máy màu đen (loại xe Wave Trung Quốc, bị cáo

không nhớ biển số) tại tầng hầm của khu nhà trọ số 482 đường ADV, Phường J, Quận F vào trưa ngày 26/02/2022 như nội dung bản cáo trạng nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Huỳnh Ngọc Đ như bản cáo trạng và sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Phạt bị cáo Huỳnh Ngọc Đ từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm 06 tháng tù về tội «Trộm cắp tài sản» theo điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Không phạt tiền đối với bị cáo, do bị cáo không có khả năng thi hành.

Về bồi thường thiệt hại: Buộc bị cáo Huỳnh Ngọc Đ bồi thường cho bà Nguyễn Thị B trị giá chiếc xe gắn máy mà bị cáo chiếm đoạt không thu hồi được là 2.300.000 đồng (sau khi trừ số tiền 200.000 đồng mà Cơ quan điều tra đang tạm giữ).

Về xử lý vật chứng: Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động hiệu Vivo 3 Pro màu đen, số Imei 1: 359564871218691, số Imei 2: 359564871218709.

Tịch thu tiêu hủy 01 quần Jean màu xanh và 01 sim điện thoại số 8401210633065310.

Trả lại bà Nguyễn Thị B số tiền 200.000 đồng.

Đối với 01 USB hiệu Kingston 8Gb màu đỏ (chứa file dữ liệu ghi lại hình ảnh Huỳnh Ngọc Đ lấy trộm xe gắn máy tại nhà số 482 đường Kinh Dương Vương, Phường 10, Quận 6 vào sáng ngày 26/02/2022) và 01 bản chính Đăng ký mô tô, xe máy số: 035406 (mang tên Nguyễn Văn C, biển số đăng ký: 59N1-091.07) đã được niêm phong, bên ngoài có hai hình dấu tròn của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh (BL164), là chứng cứ lưu hồ sơ, nên không đề nghị xử lý.

Lời nói sau cùng, bị cáo Huỳnh Ngọc Đ nhận thức được hành vi của bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật nên không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình, có cơ hội làm lại cuộc đời.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng,

người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai của bị cáo Huỳnh Ngọc Đ tại phiên tòa với Biên bản ghi nhận hình ảnh qua Camera của Công an Quận 6 (kèm bản ảnh); Kết luận định giá tài sản số: 14/KL-HĐĐGTS ngày 01/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự Quận 6; Biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu; lời khai của bị hại Nguyễn Thái Bảo K; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Nguyễn Thị B và của người làm chứng tại Cơ quan điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ, lời khai khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Huỳnh Ngọc Đ đã phạm tội «Trộm cắp tài sản». Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây gọi tắt là Bộ luật hình sự năm 2015).

Bị cáo Huỳnh Ngọc Đ đã lén lút chiếm đoạt của bà Nguyễn Thị B 01 chiếc xe gắn máy biển số 59N1-091.07 (hiệu WAYTHAI, số loại HA110, số khung 110-20003158, số máy FMHY-0003263) trị giá 2.500.000 đồng tại tầng hầm của khu nhà trọ số 482 đường ADV, Phường J, Quận F vào trưa ngày 26/02/2022 (thời điểm bị cáo chiếm đoạt, chiếc xe thuộc quyền quản lý của ông Nguyễn Thái Bảo K). Hành vi này của bị cáo không những đã xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, trị an chung. Mặt khác, bị cáo đã 02 lần bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản (ngày 26/12/2017, bị Tòa án nhân dân Quận 5 xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội «Trộm cắp tài sản»; ngày 25/11/2019, bị Tòa án nhân dân Quận 5 xử phạt 02 năm tù về tội «Trộm cắp tài sản»), chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý là «tái phạm nguy hiểm». Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 truy tố bị cáo về tội: «Trộm cắp tài sản» thuộc trường hợp quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, là có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

Bị cáo Huỳnh Ngọc Đ là người đã trưởng thành, bị cáo hoàn toàn có đủ khả năng nhận thức được hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là hành vi nguy hiểm cho xã hội và được quy định trong Bộ luật hình sự, nhưng do tham lam, lười lao động, chỉ vì muốn có tiền tiêu xài mà bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố tình thực hiện hành vi phạm tội nêu trên, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[3] Ngoài ra, bị cáo Huỳnh Ngọc Đ còn có nhân thân xấu, đó là ngày 24/9/2008, bị Tòa án nhân dân Quận 4 xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội «Lừa đảo chiếm đoạt tài sản»; ngày 06/01/2012, bị Tòa án nhân dân quận Tân Bình xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội «Lừa đảo chiếm đoạt tài sản»; ngày 29/5/2012, bị Tòa án nhân dân Quận 5 xử phạt 02 năm tù về tội «Lừa đảo chiếm đoạt tài sản». Tổng hợp với hình phạt 02 năm 06 tháng tù của Bản án số: 05/2012/HSST ngày 06/01/2012 của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 04 năm 06 tháng tù; ngày 22/7/2019, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường 13, Quận 8 quyết định đưa vào Cơ sở xã hội Thanh thiếu

niên 2 để quản lý, cắt con, giải độc, phục hồi sức khỏe và tư vấn tâm lý trong thời gian làm thủ tục áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Mặc dù lần phạm tội này bị cáo đã được đương nhiên xóa án tích thì coi như chưa bị kết án, nhưng điều này cũng cho thấy tuy đã được cải tạo, giáo dục nhiều lần, bị cáo không lấy đó làm bài học mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý. Chúng tôi bị cáo là người hết sức xem thường pháp luật.

[4] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Huỳnh Ngọc Đ là nghiêm trọng, do đó Hội đồng xét xử thấy cần phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật, nhằm đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo và để phòng ngừa chung, góp phần vào công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm trong tình hình hiện nay, nhất là các tội phạm về xâm phạm sở hữu. Tuy nhiên, xét bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều có thái độ thành khẩn khai báo, nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự đối với bị cáo khi lượng hình theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[5] Những nhận định trên cũng là căn cứ để chấp nhận quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, thì bị cáo Huỳnh Ngọc Đ còn có thể bị phạt tiền từ 05 triệu đồng đến 50 triệu đồng. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập, điều kiện kinh tế còn khó khăn. Vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Việc bồi thường thiệt hại: Tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị B vắng mặt, nhưng tại Cơ quan điều tra, bà Bích yêu cầu bị cáo bồi thường cho bà trị giá chiếc xe gắn máy biển số 59N1-091.07 (hiệu WAYTHAI, số loại HA110, màu bạc, số khung 110-20003158, số máy FMHY-0003263) là 5.000.000 đồng. Xét yêu cầu bồi thường của bà Bích đối với chiếc xe là có cơ sở, vì bị cáo đã chiếm đoạt chiếc xe đem bán không thu hồi được. Tuy nhiên, theo định giá ngày 01/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự Quận 6 thì trị giá của chiếc xe gắn máy biển số 59N1-091.07 tại thời điểm bị cáo chiếm đoạt (ngày 26/02/2022) là 2.500.000 đồng. Nên Hội đồng xét xử buộc bị cáo bồi thường cho bà Bích số tiền 2.500.000 đồng. Cán trừ 200.000 đồng mà ông Nguyễn Thái Bảo K giao nộp, còn lại bị cáo phải bồi thường cho bà Bích 2.300.000 đồng theo quy định tại khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015 và các điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Kể từ ngày bà Nguyễn Thị B có đơn yêu cầu thi hành án mà bị cáo Huỳnh Ngọc Đ không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ việc trả số tiền nêu trên thì hàng tháng, bị cáo Huỳnh Ngọc Đ còn phải trả bà Nguyễn Thị B khoản lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[8] Việc xử lý vật chứng: Phương tiện mà bị cáo Huỳnh Ngọc Đ sử dụng vào việc phạm tội là 01 chiếc điện thoại di động hiệu Vivo 3 Pro màu đen, số Imei 1: 359564871218691, số Imei 2: 359564871218709, Hội đồng xét xử tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Riêng 01 quần Jean màu xanh (bị cáo Huỳnh Ngọc Đ mặc lúc lấy trộm tài sản) và 01 sim điện thoại số 8401210633065310 (trong chiếc điện thoại di động hiệu Vivo 3 Pro màu đen), là vật không có giá trị hoặc không sử dụng được, nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại bà Nguyễn Thị B số tiền 200.000 đồng mà Cơ quan điều tra đang tạm giữ để cầm trả tài sản bị thiệt hại.

(theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 64/PNK ngày 22 tháng 6 năm 2022 của Công an Quận 6; Quyết định chuyển vật chứng số: 53/QĐ-VKS ngày 04 tháng 8 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 6; Giấy nộp tiền ngày 21 tháng 6 năm 2022 của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông Thôn - Chi nhánh Bắc Thành phố Hồ Chí Minh; Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 10 tháng 8 năm 2022 giữa Công an Quận 6 và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6)

Đối với 01 USB hiệu Kingston 8Gb màu đỏ (chứa file dữ liệu ghi lại hình ảnh Huỳnh Ngọc Đ lấy trộm xe gắn máy tại nhà số 482 đường KDV, Phường J, Quận F vào sáng ngày 26/02/2022) và 01 bản chính Đăng ký mô tô, xe máy số: 035406 (mang tên Nguyễn Văn C, biển số đăng ký: 59N1-091.07) đã được niêm phong, bên ngoài có hai hình dấu tròn của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh (BL164), là chứng cứ lưu hồ sơ, do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[9] Bị cáo Huỳnh Ngọc Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

### QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo **Huỳnh Ngọc Đ** phạm tội: «Trộm cắp tài sản».
- Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.
- Xử phạt bị cáo **Huỳnh Ngọc Đ** 04 (bốn) năm tù.
- Thời hạn tù tính từ ngày 04/3/2022.

- Căn cứ khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và các điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Huỳnh Ngọc Đ bồi thường cho bà Nguyễn Thị B 2.300.000 (hai triệu ba trăm ngàn) đồng.

Kể từ ngày bà Nguyễn Thị B có đơn yêu cầu thi hành án mà bị cáo Huỳnh Ngọc Đ không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ việc trả số tiền nêu trên thì hàng tháng, bị cáo Huỳnh Ngọc Đ còn phải trả bà Nguyễn Thị B khoản lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Vivo 3 Pro màu đen, số Imei 1: 359564871218691, số Imei 2: 359564871218709.

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) quần Jean màu xanh và 01 (một) sim điện thoại số 8401210633065310.

- Căn cứ khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại bà Nguyễn Thị B 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

(theo Giấy nộp tiền ngày 21 tháng 6 năm 2022 của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông Thôn - Chi nhánh Bắc Thành phố Hồ Chí Minh; Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 10 tháng 8 năm 2022 giữa Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh)

- Căn cứ khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Huỳnh Ngọc Đ phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 (ba trăm ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự (đã được hợp nhất theo Văn bản số: 32/VBHN-VPQH ngày 07/12/2020 của Văn phòng Quốc hội); thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Bị cáo Huỳnh Ngọc Đ có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại Nguyễn Thái Bảo K; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

**Nơi nhận:**

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**



- VKSND Quận 6;
- Công an Quận 6;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh (Phòng PV06);
- Chi cục THADS Quận 6;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ đến vụ án.

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

**Nguyễn Thị Thùy Liên**